

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày 02 - 5 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hình, bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2018/TLST-DS ngày 25/12/2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn M, bà Hán Thị N; địa chỉ: Đường L, Tổ M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Vũ Đình M1, bà Nguyễn Thị K; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung cùng đề ngày 25/12/2018, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn vợ chồng ông Phạm Văn M, bà Hán Thị N có nội dung:

Do quen biết nên vợ chồng ông M, bà N thỏa thuận bằng lời nói cho vợ chồng ông M1, bà K vay 200.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng vào ngày 08/02/2018. Khi ông M, bà N yêu cầu trả nợ thì ông M1, bà K viết giấy tay ngày 03/6/2018, cam kết sẽ sang nhượng cho ông M, bà N 01ha đất để trừ nợ nhưng chưa giao đất. Ngày 25/10/2018 vợ chồng ông M1, bà K ký giấy vay thêm của vợ

chồng ông M, bà N 150.000.000 đồng, hạn trả gốc, lãi vào ngày 25/11/2018, đồng thời ký giấy nhận đã vay của vợ chồng ông M, bà N 200.000.000 đồng từ ngày 09/02/2018, hạn trả cả gốc và lãi vào ngày 20/12/2018. Tuy N, sau đó vợ chồng ông M1, bà K bỏ địa phương đi mà không thông báo cho vợ chồng ông M, bà N biết. Vì vậy vợ chồng ông M, bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông M1, bà K trả 200.000.000 đồng vay ngày 09/02/2018 và tiền lãi mức 10%/năm tính từ ngày vay đến nay là 24.000.000 đồng; trả 150.000.000 đồng vay ngày 25/10/2018 và tiền lãi mức 10%/năm tính từ ngày vay đến nay là 7.500.000 đồng

Chứng cứ chứng minh gồm: Giấy nhận nợ ghi ngày 17/5/2018; Giấy sang nhượng đất ghi ngày 03/6/2018; Giấy vay tiền ngày 25/10/2018 ghi đã vay 200.000.000 đồng từ ngày 09/02/2018; Giấy vay tiền ngày 25/10/2018 ghi số tiền vay 150.000.000 đồng;

Về phía bị đơn vợ chồng ông Vũ Đình M1, bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 350.000.000 đồng nợ gốc và 31.500.000 đồng nợ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các giấy tờ giao dịch đều ghi địa chỉ của vợ chồng ông Vũ Đình M1, bà Nguyễn Thị K tại Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Tại Biên bản xác minh ngày 26/12/2018, Công an xã Đình Trang Hòa cho biết vợ chồng ông Vũ Đình M1, bà Nguyễn Thị K có đăng ký thường trú, có nhà ở và sinh sống tại Thôn H, xã H nhưng đã vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 10/2018 mà không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Về phía vợ chồng ông M, bà N trình bày không biết địa chỉ mới của vợ chồng ông M1, bà K nên khởi kiện vợ chồng ông M1, bà K theo địa chỉ ghi trong các giấy tờ giao dịch. Do đó, Tòa án thụ lý và niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nay bị đơn vợ chồng ông M1, bà K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[2] Chứng cứ nguyên đơn giao nộp thể hiện bị đơn vay của nguyên đơn 200.000.000 đồng vào ngày 09/02/2018, hạn trả vào ngày 02/6/2018, sau đó gia hạn thời gian thanh toán đến ngày 20/12/2018. Ngoài ra bị đơn còn vay thêm của nguyên đơn 150.000.000 đồng vào ngày 25/10/2018, hạn trả vào ngày 25/11/2018.

Tại hai văn bản hợp đồng vay tiền ghi ngày 25/10/2018 không ghi mức lãi suất nhưng đều có nội dung: “Tôi sẽ hoàn trả gốc, lãi đúng hợp đồng vay tiền, nếu bên vay sai hợp đồng thì phải chịu phạt 2% giá trị hợp đồng trên ngày”. Do đó, có cơ sở xác định các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 200.000.000 đồng nợ gốc vay ngày 09/02/2018 và 150.000.000 đồng nợ gốc vay ngày 25/10/2018, đồng thời yêu cầu trả lãi mức 10%/năm tính từ ngày vay đến nay là 31.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Vợ chồng ông M1, bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $(350.000.000 \text{ đồng} + 31.500.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 19.075.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạm Văn M, bà Hán Thị N. Buộc vợ chồng ông Vũ Đình M1, bà Nguyễn Thị K trả cho vợ chồng ông Phạm Văn M, bà Hán Thị N 350.000.000 đồng nợ gốc và 31.500.000 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Vũ Đình M1, bà Nguyễn Thị K phải chịu 19.075.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Phạm Văn M, bà Hán Thị N 9.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0009306 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Văn Sỹ